

Bản án số: 242/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Dũng

Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thụy- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 241/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2019/HSST-QĐXX ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

HUỲNH VĂN S (tên gọi khác: **H**), sinh năm 1973 tại Long An; Nơi thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện Cần Đức, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Huỳnh Văn X (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị M (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; Có một người con, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 15-9-2019 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông M – Chủ tàu MV

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phúc L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 30B, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 09-5-2016, ghe mang số hiệu BV7142TS do Nguyễn Thanh B (tên gọi khác BM) làm chủ, xuất bến tại ụ T phường N, TP Vũng Tàu, trên ghe này có Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Th, Phạm Trường Đ (T là người điều khiển ghe). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi ghe đang hoạt động đánh bắt hải sản tại khu vực phao số 0 thì Huỳnh Văn S (tên gọi khác h) gọi điện thoại cho B rủ B đi trộm cắp tài sản của tàu nước ngoài, thì được B đồng ý. Sau đó, ghe mang số hiệu SG2541TS của Sang do Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác C) điều khiển cập vào ghe của B và đưa Nguyễn Ngọc L, S và một người tên M (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) cùng công cụ để trộm cắp gồm: 01 sợi dây dù có móc sắt và xà beng sang ghe của B. S hỏi B có đi làm không? B biết “đi làm” là đi trộm cắp tài sản. B đồng ý và hỏi những người cùng đi trên ghe của B, những người này cũng đồng ý đi trộm cắp tài sản.

Trên ghe BV7142TS lúc này có 07 người gồm: B, T, Th, Đ, S, L và Man. B chỉ đạo T điều khiển ghe BV7142TS cập mạn tàu HAYDN, quốc tịch MADEIRA đang neo tại khu vực phao số 0 thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đ điều khiển ghe SG2541TS của S chạy theo ghe của B và neo ghe cách tàu HAYDN khoảng 1 hải lí để chờ khi nhóm của B trộm cắp được tài sản sẽ chở đi tiêu thụ.

Khi ghe BV7142TS cập vào mạn phải mũi tàu HAYDN, Đông dùng cây sào bằng tầm vông dài khoảng 3m do Bình chuẩn bị sẵn móc vào sợi dây dù có đường kính khoảng 16li rồi dùng cây sào móc sợi dây dù vào thành tàu (sợi dây dù gắn móc sắt) và đu dây leo lên tàu, tiếp theo T, L, S lần lượt đu dây leo lên tàu (tất cả đều không mang dây, dép).

Khi leo lên tàu, cả bọn đi tới phía mũi tàu và thấy kho hàng của tàu đang khóa. Linh leo lên boong gần đó làm nhiệm vụ canh giới. S và Đ dùng cây xà beng mang theo thay nhau cạy cửa kho, được khoảng 15 phút thì cửa kho bung ra, S vào trong kho tàu lấy sơn chuyên ra ngoài cho Th, Th chuyển cho Đ; Đông dùng dây dù có móc sắt mang theo móc thùng sơn vào chuyển xuống ghe cho B, B và M sắp xếp số sơn trộm cắp được lên ghe.

Sau khi trộm cắp được 21 thùng sơn, thấy thủy thủ trên tàu phát hiện, L thông báo cho cả bọn biết. S và đồng bọn lần lượt đu dây xuống ghe. T điều khiển ghe BV7142TS còn S gọi điện cho Đ nói điều khiển ghe SG2541TS về vị trí hai ghe gặp nhau lúc đầu. Ghe của B chạy được 30 phút thì gặp ghe của S do Đ điều khiển. Sau khi hai ghe cập sát nhau, cả bọn chuyển sơn trộm cắp được từ ghe của B qua ghe của S. Đ chạy ghe chở S, L, M cùng toàn bộ thùng sơn trộm cắp được vào đất liền còn ghe của B neo lại.

Sau khi trộm cắp được tài sản, cả bọn đã bán số sơn này cho Trần Nguyên H với giá 750.000đồng/01 thùng x 21 thùng được tổng số tiền 15.750.000đồng.

B, H cùng đồng bọn đã bị bắt giữ, riêng S đã bỏ trốn. Đến ngày 15-9-2019, S bị bắt theo Quyết định truy nã (bút lục điều tra từ số 118 đến số 119).

Tại Kết luận số 2245/KL-HĐĐTGS ngày 11-7-2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: “Giá trị của 21 thùng sơn hiệu HAMPEL (loại 20 lít/1 thùng), theo giá thị trường tại thời điểm tháng 5/2016 là 41.200.000 đồng (bốn mươi một triệu hai trăm ngàn đồng)”.

Tại cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Huỳnh Văn Sang đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (bút lục điều tra từ số 34 đến số 40).

Toàn bộ vật chứng của vụ án cũng như trách nhiệm dân sự trong vụ án này đã được xử lý và giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2016/HSST ngày 15-11-2016 của Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu.

Đối với Nguyễn Thanh B, Phạm Trường Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc L và Trần Nguyên H đã được Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu đưa ra xét xử sơ thẩm vào ngày 15-11-2016 và sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm vào ngày 15-02-2017 và tuyên phạt cụ thể như sau: B 04 năm 06 tháng tù; Phạm Trường Đ 03 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn Đ 02 năm 09 tháng tù; Nguyễn Ngọc T 02 năm 03 tháng tù; Nguyễn Ngọc Th 02 năm 03 tháng tù; Nguyễn Ngọc L 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Trần Nguyên Đ 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bản cáo trạng số 239/CT-VKS ngày 06-11-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Huỳnh Văn S (H) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Vũng Tàu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Huỳnh Văn S (H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm a, Khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Văn S (H) mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù;

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Huỳnh Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của Huỳnh Văn S hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tới ngày 09-5-2016, sau khi bàn bạc thống nhất sẽ trộm cắp tài sản trên tàu nước ngoài đang neo đậu tại phao số 0 thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Huỳnh Văn S cùng Nguyễn Thanh B, Phạm Trường Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Ngọc Th đã sử dụng ghe BV7142TS do T điều khiển và ghe SG2541TS do Đ điều khiển lén lút cập mạn tàu, dùng sào tre, dây dù có gắn móc sắt đột nhập lên tàu, dùng xà beng cạy cửa kho hàng và chiếm đoạt 21 thùng sơn hiệu HEMPEL (loại 20 lít/1 thùng) có tổng trị giá là 41.200.000 đồng (bốn mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) trên tàu HAYDN, quốc tịch MADEIRA đang neo tại khu vực phao số 0. Hành vi Huỳnh Văn S và các đồng phạm thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Huỳnh Văn S cùng các đồng phạm cố ý thực hiện tội phạm, có bàn bạc, thống nhất và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội từ trước, khi thực hiện trộm cắp có phân công vai trò nhiệm vụ cho từng người, ngay sau khi chiếm đoạt được tài sản lập tức mang đi tiêu thụ, thể hiện sự cấu kết chặt chẽ nên Huỳnh Văn S và các đồng phạm bị truy tố theo tình tiết định khung phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi trộm cắp tài sản bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, đặc biệt là đối với tài sản của tàu thuyền nước ngoài neo đậu khu vực phao số 0 Vũng Tàu, không những gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương mà còn ảnh hưởng xấu đến hoạt động hàng hải, làm ảnh hưởng đến uy tín về công tác bảo đảm an ninh hàng hải của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Huỳnh Văn S là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Thanh B, sau đó Nguyễn Thanh B tiếp tục rủ rê các đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng là người thực hành tích cực thực hiện việc lấy sơn trên tàu nước ngoài và sắp xếp để Đ chuyển sơn từ ghe của B sang ghe của mình. Sau khi phạm tội, S đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **HUỲNH VĂN S** (tên gọi khác: **H**) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, Khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **HUỲNH VĂN S** (tên gọi khác: **H**) **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2019.

2. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga